TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Cẩm T, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Cẩm T trình bày: Bà và ông Võ Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 04/4/2013. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên cải vã do không hợp tính tình, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung từ đó luôn phát sinh mâu

thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt, mâu thuẫn trầm trọng, đến nay không hòa giải và đoàn tụ được. Nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn Th. Bà và ông Võ Văn Th có một người con tên là Võ Chí Th1, sinh ngày 17/6/2013 hiện bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà yêu cầu giao con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Võ Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Võ Văn Th được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Cẩm T ly hôn ông Võ Văn Th, giao con chung là Võ Chí Th1 cho bà Trần Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Võ Văn Th không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Cẩm T khởi kiện ông Võ Văn Th yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Võ Văn Th cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Văn Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bà Trần Cẩm T xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Trần Cẩm T và ông Võ Văn Th kết hôn năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Cẩm T và ông Võ Văn Th được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà Trần Cẩm T và ông Võ Văn Th xảy ra nhiều mâu thuẫn đến nay mà không thể đoàn tụ và hàn gắn, bà Trần Cẩm T không còn tình cảm với ông Võ Văn Th và mong muốn chấm dứt tình trạng hôn nhân. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Cẩm T và ông Võ Văn Th đã

lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Võ Văn Th cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Cẩm T cho thấy ông Võ Văn Th không mong muốn hàn gắn với bà Trần Cẩm T. Từ đó, chấp nhận cho bà Trần Cẩm T ly hôn ông Võ Văn Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Cẩm T yêu cầu nuôi con là Võ Chí Th1, ông Võ Văn Th không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà Trần Cẩm T. Xét thấy, con chung hiện đang sống với bà Trần Cẩm T và có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy, để ổn định tâm lý, môi trường sống của con chung nên giao Võ Chí Th1 cho bà Trần Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Trần Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Trần Cẩm T và ông Võ Văn Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Cẩm T ly hôn ông Võ Văn Th.

2. Về con chung: Giao con là Võ Chí Th1 (giới tính nam), sinh ngày 17/6/2013 cho bà Trần Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Văn Th không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Cẩm T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên

lai thu tiền số 0019063 ngày 11/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Cẩm T không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn